



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 38817289 Fax: 028 38817385

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 39/2019

24/09/2019 – 30/09/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần này giảm 15% so với tuần trước, chỉ còn 1.857 điểm nhưng chủ yếu là do Cape size giảm mạnh. Tuy nhiên, rất nhiều giao dịch mua bán thành công trải dài ở tất cả phân khúc nhưng tập trung ở phân khúc handysize (6 tàu). Tàu Genco Champion (28.445 dwt đóng 2006 Nhật DD/SS 1/2021) được chủ tàu Mỹ bán với giá 6,6 triệu đô la Mỹ. Mức giá này là hợp lý trong thời điểm hiện nay. Tàu Idship Bulker (28.316 dwt đóng 2008 Nhật DD 5/2021 SS 5/2023) được chủ tàu Đan Mạch bán với giá nhỉnh hơn so với thị trường (7,8 triệu đô la Mỹ). Nguyên nhân là do tàu đang nợ ngân hàng Đài Loan tương đối nhiều nên chủ tàu chỉ bán nếu được giá tốt, may mắn có được người mua như vậy. Ở phân khúc mini-handysize, tàu Annelisa (18.920 dwt đóng 2008 Nhật) được chủ tàu Hà Lan bán cho người Mua Thổ Nhĩ Kỳ với giá 8 triệu đô la Mỹ. Với số tiền này người Mua hoàn toàn có thể mua tàu 28k dwt. Sở dĩ tàu Annelisa bán với giá cực tốt là do cỡ tàu này rất ít đóng và hiếm trên thị trường trong khi một số cảng ở Bangladesh hay Malaysia v.v... giới hạn chiều dài và trọng tải tàu (không quá 19.000 dwt) nên người Mua bắt buộc phải trả thêm cho những ưu điểm riêng biệt của tàu. Đã rất lâu thị trường mới ghi nhận cỡ tàu 19k trở bán ra trên thị trường và đây là mốc để tham khảo cho những tàu tương tự sau này. Phân khúc tàu bách hóa, sau nhiều tuần im ắng, tuần này ghi nhận chủ tàu Nhật bán thành công tàu Ocean Friend (13.030 dwt đóng 2006 Nhật), tàu vừa qua đà trung gian 6/2019, cho người Mua Malaysia với giá 4,3 triệu đô la Mỹ.

Ở mảng tàu dầu, sau khi luật IMO 2020 ban hành và sự cố ở mỏ dầu Shaybah diễn ra, ngày 27/9 Mỹ tiếp tục đưa ra các biện pháp chế tài đến các công ty con của hãng vận tải COSCO, khiến giá dầu thô đồng loạt tăng và nguồn tàu chuyên chở không đủ cung. Các thương vụ mua bán chủ yếu tập trung ở cỡ tàu LR1 và MR. Tiêu biểu trong đó hai tàu chị em trẻ Stenaweco Andrea Corrado và Stenaweco Caterina Corrado (49.999 dwt, đóng 2015 Hàn) được hãng khai thác Hafnia mua với giá 30,5 triệu đô la Mỹ một chiếc. Đối với phân khúc tàu bé hơn, ghi nhận tàu Searambler (39.551 dwt, đóng 2001 Hàn) được bán cho người Mua Nga với giá không được tiết lộ.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Azul Integra	2004	Japan	203,272	Shandong Shipping, China	15.80	
Dolce	2007	Japan	76,525	Undisclosed	11.50	
Vitaspirit	2001	Japan	74,269	Chinese	7.25	
Boreal	2002	Japan	74,181	Greeks	7.70	
Little Prince	2001	Japan	74,133		6.70	

Sbi Cougar	2015	China	63,592	China, Minmetals	19.40	
Sbi Puma	2014	China	63,542		18.50	
Universal Baltimore	2011	China	56,801	Undisclosed	10.20	
Odiseus	2003	China	51,201	Chinese	5.50	
Harvest Rising	1996	Japan	46,678	Chinese	4.30	
Seas 11	2013	China	37,200	Dutch	11.00	SS Jan 2023, DD Oct 2020
Seas 5	2012	China	37,205		11.00	SS Jun 2022, DD Apr 2020
Idship Bulker	2008	Japan	28,361	Undisclosed	7.80	SS May 2023, DD May 2021
Seacliff	2009	Japan	28,343	Undisclosed	6.80	SS/DD due Dec 2019
Gazi	1995	Japan	23,829	Chinese	2.70	SS/DD May 2020
Annelisa	2008	Japan	18,673	Turkish	8.00	SS Aug 2023, DD Oct 2021
Ocean Friend	2006	Japan	13,030	Malaysian	4.30	Tween, SS Jul 2021, DD passed Jun 2019, Cr 2x30t (combinable) + Dr 1x30t
TANKERS						
Happy Century	2001	Japan	105,322	Turkish	12.50	
Gulf Castle	2009	Korea	74,999	Greek	17.80	
Gulf Cobalt	2009	Korea	74,999		17.80	
Gulf Castle	2009	Korea	74,999		17.80	
Stenaweco Andrea Corrado	2015	Korea	49,999	Demark, Hafnia (BW)	30.50	
Stenaweco Caterina Corrado	2015	Korea	49,999		30.50	
Lone Star	2002	Croatia	47,355	Undisclosed	7.85	
Searambler	2001	Korea	39,551	Russian	Undisclosed	Chemical IMO II, epoxy coated, SS Oct 2021, DD due Nov 2019
CONTAINERS						
Debussy	2009	Korea	51,687	Undisclosed	10.75	4255 teu, gearless
Leda Trader	2000	Germany	33,917	Indonesia, Meratus Line	6.00	2442, gearless, SS/DD Dec 2020
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	325,000 dwt	75.00	2	Quingdao Beihai, China	Shandong Shipping	End 2021/early 2022	
Bulker	158,000 dwt	66.00	2	Huyndai Samho, South Korea	Kyklades	2021	
Tanker	50,000 dwt	34.50	2	Undisclosed	Fukujin Kisen	End 2020/ early 2021	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Tuần lễ khó khăn nữa lại trôi qua với các chủ tàu phân khúc **Panamax** khi mức cước tiếp tục lao dốc xuống 14.444 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Cargill chốt tàu TW Manila (93.250 dwt, 2012) nhận tại Weihai qua North China và trả tại Japan với giá 14.500 đô la Mỹ. Ở Thái Bình Dương, mức cước vẫn thấp dù có nhiều hoạt động khai thác diễn ra. Cofco chốt tàu BTG Eiger (81.031 dwt, 2016) nhận tại East Coast South và trả tại Skaw-Pass với giá 23.000 đô la Mỹ. Đối với các tuyến một chiều Louis, Dreyfus chốt tàu Edelweiss (73.624 dwt, 2004) nhận tại Recalada và trả tại Malaysia với giá 16.350 đô la Mỹ cộng thêm 635.000 đô la Mỹ phí ballast. Tại thị trường định hạn, Glencore chốt tàu Vassos (76,015 dwt, 2004) nhận tại Nantong cho chuyến khai thác kéo dài 6 đến 9 tháng và trả tại cảng bất kỳ với giá 12.750 đô la Mỹ.

Mức cước phân khúc **Supramax** đầu tuần này vẫn thấp và thậm chí còn giảm dần vào giữa tuần dù thị trường Black Sea đang có dấu hiệu tăng. Chỉ số BSI đóng cửa ở mức 14.248 đô la Mỹ, giảm so với tuần trước là 14.715 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, tàu Wariya Naree (53.833 dwt, 2011) được chốt nhận tại Yuzhny và trả tại Morocco với giá 20.000 đô la Mỹ. Ở Ấn Độ Dương, tàu JPS Barcelona (55.548 dwt, 2010) được chốt nhận tại Chittagong dự kiến chở quặng sắt qua East Coast India và trả tại West Coast India với giá 13.250 đô la Mỹ. Tàu Apex (63,403 dwt, 2017) được chốt nhận tại Chittagong qua Indonesia và trả tại West coast India với giá 15.250 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, tàu NPS Ocean Star (53.075 dwt, 2003) được chốt nhận tại Cebu qua Indonesia và trả tại South East Asia với giá 14.500 đô la Mỹ. Tàu Spar Spica (53.565 dwt, 2005) được chốt nhận tại Hong Kong đi Indonesia và trả tại khu vực CJK với giá 12.750 đô la Mỹ.

Phân khúc **Handy** tuần này giảm nhẹ 59 đô la Mỹ so với tuần trước, đóng cửa ở mức 10.000 đô la Mỹ. Các giao dịch gần đây hạn chế qua khu vực Đại Tây Dương dẫn tới mức cước ở khu vực này kém hẳn. Tàu Edwine Oldendorff (38.330 dwt, 2016) được chốt nhận tại South West chở ngũ cốc đi Vera Cruz với giá 17.850 đô la Mỹ. Tàu St George (32.657 dwt, 2009) được chốt với mức giá 13.500 đô la Mỹ, dự kiến ban đầu nhận tại Canakkale chở ngũ cốc đi khu vực Egyptian Mediterranean tuy nhiên thương vụ này đã không thành công. Tương tự, thị trường Thái Bình Dương tuần này cũng không mấy khả quan. Nguyên nhân chủ yếu do Trung Quốc đang trong kỳ nghỉ lễ dài. Ở khu vực phía Bắc có tin đồn tàu 38.000 dwt open CJK được chốt với giá khoảng 6.000 đô la Mỹ chở hàng sạch đi khu vực Continent qua Aussie. Tàu 38.000 dwt open Chittagong khác được chốt với mức giá 9.750 đô la Mỹ đi Việt Nam, tuy nhiên một số nguồn tin khác lại báo cáo là gần 9.000 đô la Mỹ. Ở các tuyến định hạn tuần này khá yên ắng do bất đồng về mức giá thỏa thuận giữa chủ hàng và chủ tàu.

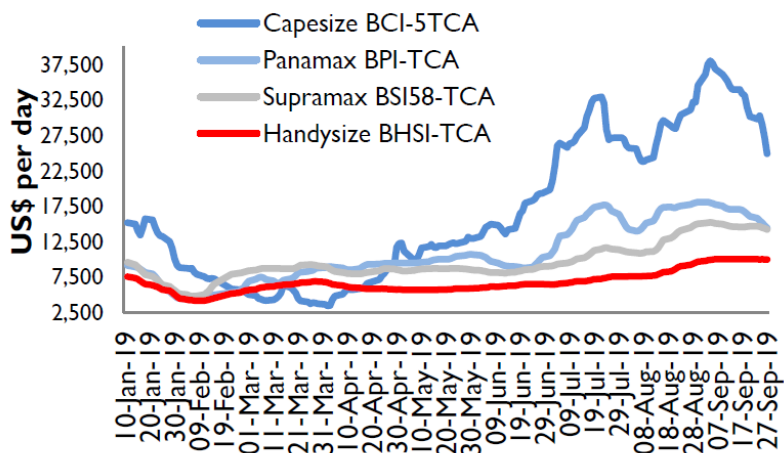
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 39 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 39	TUẦN 38	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 39)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 39)
TRANSATLANTIC RV	16,575	18,740	2,200	21,345
TCT CONT/F.EAST	26,273	28,353	1,200	29,714
TCT F.EAST/CONT	5,742	6,210	810	6,589
TCT F.EAST RV	12,231	13,564	4,400	16,181
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	18,389	17,938	5,000	18,389
PACIFIC RV	11,700	11,829	5,800	12,786
TCT CONT/F.EAST	28,686	28,293	12,000	28,686

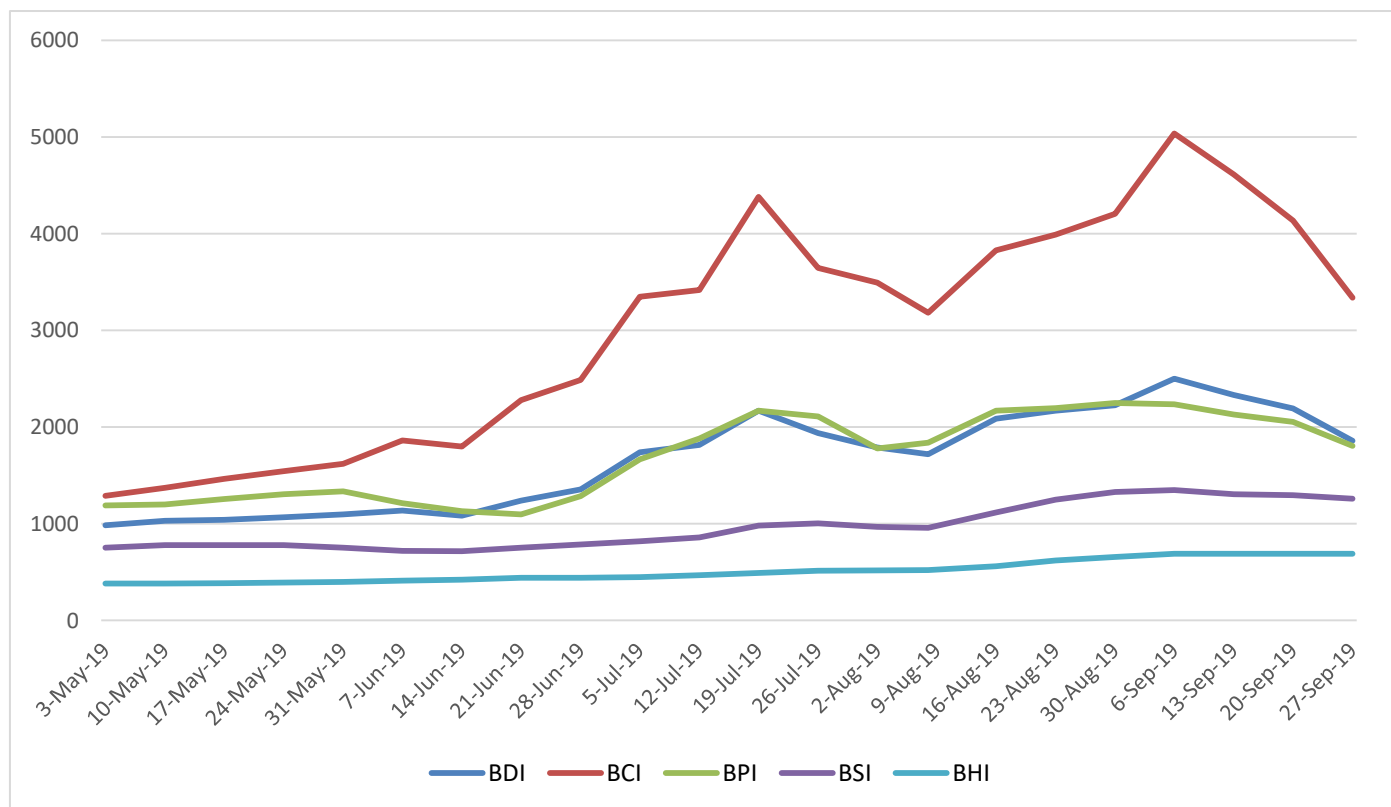
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 27/09/2019

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPE SIZE	24,916	▼	6,554
PANAMAX	14,444	▼	1,798
SUPRAMAX	14,248	▼	421
SMALL HANDY	10,000	▼	45

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kể trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC

Sau hai tuần hoạt động sôi nổi với mức cước tăng cao, thị trường VLCC bắt đầu giảm xuống đáng kể, hiện nay danh sách các tàu đang xếp hàng dài. Ở khu vực MEG/West, MEG/Japan và WAFR/EAST, cước giảm nhẹ 0.5 đến 1.5 điểm trong khi đó mức cước khu vực MEG/Singapore vẫn trên đà tăng không đáng kể. Dự đoán tháng 10 tới có thể sẽ có rất nhiều giao dịch tại khu vực MEG. Ở khu vực East, các chủ hàng có thể sẽ chốt đơn trước cuối tuần do kì nghỉ lễ sắp tới. Cho đến lúc đó, mức cước đang giảm trên mọi khu vực nhưng vẫn còn nằm trong mức chấp nhận được.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	29,5	30,0	18,0	34,0
MEG/Japan	VLCC	67,0	67,5	38,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	68,0	67,5	38,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	66,0	67,5	39,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	42.500	42.500	42.500	28.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Mức cước tại thị trường khu vực Baltic và North Sea có dấu hiệu tăng lên trong tuần này. Bên cạnh đó ảnh hưởng của thời tiết xấu là nguyên nhân của việc trì hoãn dỡ hàng tại khu vực UK. Mức cước tuần này ở thị trường Mediterranean và Black Sea tăng mạnh mẽ đối với các chuyến hàng đi qua Med và tại Black Sea. Hiện nay vẫn còn rất nhiều hàng hóa trên thị trường đang chờ được ký kết, các chủ tàu hy vọng thị trường sẽ trở nên ổn định vào tuần tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	137,5	110,0	80,0	200,0
UK/Cont	80.000	125,0	170,5	80,0	170,5
Caribs/USG	70.000	142,5	150,0	67,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	21.500	21.500	21.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: theo báo cáo, cước trên khu vực từ WC.India đi Japan giảm 2,5 điểm và dao động quanh mức WS 125. Tuy nhiên tại thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan hiện đã tăng không đáng kể ở mức WS \$330'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Trong khi đó, cước trên các tuyến thị trường phía tây đều ổn định hoặc không sụt giảm quá nhiều. Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC giữ nguyên mức WS 95. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước ở mức WS 70, giảm 5 điểm so với tuần rồi.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	38.000	125,0	127,5	105,0	185,0
UKC-Med/States	38.000	95,0	95,0	90,0	160,0
USG/UKC-Med	38.000	70,0	75,0	67,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	15.000	15.000	15.250	13.250

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	370	▲ 20	380	▲ 5
2	India	350	▲ 10	360	
3	Pakistan	360	▲ 30	360	▲ 20
4	Turkey	220		230	

(đơn vị tính : usd/ltd)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 39/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/ltd)	Dwt	Comments
Lily Queen	Container	1995	5,651	Undisclosed	380.00	14,080	As is Singapore

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.